

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU, ngày 25/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; nhằm bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền, nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch.

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

- Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

- Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

+ Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

+ Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

2. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”

- Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch “mở” được hiểu là không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

4. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phấn đấu thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1.1. Đối tượng quy hoạch

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm các đối tượng, cụ thể:

- Các đối tượng của các chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Khối các cơ quan tỉnh căn cứ vào **Phụ lục 1A, 1B, 1C** để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

1.2. Nhiệm kỳ quy hoạch

- Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

- Năm 2022, thực hiện quy hoạch lần đầu, nhiệm kỳ 2025 - 2030; rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.3. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ, giai đoạn theo quy định của chức danh quy hoạch.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

2.1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối.

- Phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định, gồm: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (gọi chung là các Ban Đảng ủy Khối, gồm các chức danh: Trưởng, Phó Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy Khối; Chánh, Phó Văn phòng Đảng ủy Khối; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối); Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; Cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối.

2.2. Các đảng ủy cơ sở

- Xây dựng và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy cơ sở.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở (sau khi được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối thống nhất bằng văn bản), chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở.

- Phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ trưởng, phó phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận quy hoạch.

2.3. Các chi bộ cơ sở

- Xây dựng và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt quy hoạch các chức danh: ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở.

- Phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ trưởng, phó phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận quy hoạch.

3. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

3.1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan, đơn vị; xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị), nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

3.2. Trách nhiệm của Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy Khối

- Tham mưu chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; giúp Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Tham mưu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3.3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Khối.

4. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường

hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

4.1. Đối với quy hoạch lần đầu, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối; Cơ quan Đảng ủy Khối: thực hiện trong tháng 5 và tháng 6/2022. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối **trước ngày 25/6/2022**.

- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh: thực hiện trong tháng 7 và tháng 8/2022. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 10/8/2022**.

4.2. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030

Trên cơ sở kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm và quy hoạch lần đầu, hàng năm các tổ chức đảng tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo tiến độ sau:

+ Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối; Cơ quan Đảng ủy Khối: thực hiện xong trong tháng 01. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối **trước ngày 20/01**.

+ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh: thực hiện xong trong tháng 02. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 15/02**.

*** Lưu ý:** Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2022 của nhiệm kỳ 2020-2025, các cơ quan, đơn vị có thể kết hợp thực hiện cùng với công tác quy hoạch lần đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Quy hoạch chức danh cao hơn

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

6. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

7. Về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

7.1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

7.2. Về độ tuổi

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên (06 năm).

7.3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo các đoàn thể Khối là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

8. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp cơ sở tháng 4/2025, cấp huyện và tương đương tháng 6/2025, cấp tỉnh tháng 9/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các đoàn thể Khối của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

(Phụ lục 2 về xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh cụ thể kèm theo).

9. Về hệ số, số lượng và cơ cấu

9.1. Về hệ số, số lượng

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định (không tính các đồng chí đương nhiệm).

Ví dụ:

Đảng bộ Sở A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 11 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 03 đồng chí; Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) Ủy viên ban chấp hành: 11 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 16,5 người, làm tròn thành 17 người; (2) Ủy viên ban thường vụ: 03 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 4,5 người, làm tròn thành 05 người.

- Số lượng quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

Ví dụ:

Theo quy định, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối có 1 Phó Chủ nhiệm, số lượng quy hoạch tối đa là 3 người.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

Ví dụ:

Đồng chí Nguyễn Văn B, Phó trưởng Ban Đảng thuộc Đảng ủy Khối được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định phê duyệt quy hoạch (Trưởng các ban Đảng, Trưởng đoàn thể Khối ... nhưng tối đa không quá 3 chức danh).

9.2. Về cơ cấu

- Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với Đảng ủy Khối; dưới 35 tuổi đối với cấp cơ sở) từ 15% trở lên.

- Tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch: Bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch từ 25% trở lên so với danh sách quy hoạch (*đối với một số ngành đặc thù, tỷ lệ nữ có thể từ 20% đến 25%*). Đồng thời, thực hiện chủ trương: Đảng ủy Khối nhất thiết phải có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số: Ở những cơ quan, đơn vị có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số ít nhất 10% so với danh sách quy hoạch.

IV. QUY TRÌNH QUY HOẠCH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

1. Quy trình quy hoạch

- Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý: **Thực hiện theo Phụ lục 3.**

2. Đối với các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định gồm:

Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc chuyển công tác ra ngoài cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ đã từ trần. Trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch vì lý do bị kỷ luật thì sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

3. Hồ sơ nhân sự

Thực hiện theo Phụ lục 4.

IV. CÔNG KHAI, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH

1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*), kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch) đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối để quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều khoản chuyển tiếp

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020-2025 trước thời điểm ban hành Quy định số 11-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 11-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới xây dựng, thực hiện cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách

quan, minh bạch, đúng theo Quy định số 11-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch này và các quy định khác có liên quan.

3. Các nội dung quy định trước đây về công tác quy hoạch cán bộ nêu tại Kế hoạch số 44-KH/ĐUK, ngày 08/5/2017 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối không còn giá trị thực hiện.

4. Kế hoạch này và các phụ lục kèm theo có hiệu lực từ ngày ký.

(Gửi kèm các biểu mẫu phục vụ công tác quy hoạch cán bộ).

Nơi nhận: *ol*

- BTV Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Văn phòng, các Ban Đảng ủy Khối,
- Các đoàn thể Khối,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu VPĐUK.



**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

haua

Phạm Thanh Quan



PHỤ LỤC 1A

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số **40**-KH/ĐUK, ngày **13**/5/2022 của BTV Đảng ủy Khối)

I. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy Khối

1. Đối tượng 1: Phó bí thư thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Cấp phó các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy Khối

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; Cấp trưởng các ban của Đảng ủy Khối, cấp trưởng các đoàn thể Khối và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Cấp phó các ban của Đảng ủy Khối, cấp phó các đoàn thể Khối và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



PHỤ LỤC 1B

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI

(Kèm theo Kế hoạch số 40 -KH/ĐUK, ngày 13/5/2022 của BTV Đảng ủy Khối)

I. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

1. Đối tượng 1: Cấp trưởng, cấp phó các Ban Đảng ủy Khối; Cấp trưởng, cấp phó các đoàn thể Khối (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng bộ Khối (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chuyên viên các Ban Đảng ủy Khối, các đoàn thể Khối; Ủy viên ban thường vụ các đảng ủy cơ sở, cấp ủy viên cơ sở (nơi không có ban thường vụ) trực thuộc Đảng bộ Khối.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cấp trưởng, cấp phó, chuyên viên các Ban Đảng ủy Khối, các đoàn thể Khối (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng bộ Khối được quy hoạch chức danh bí thư (nếu chưa tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Khối).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



PHỤ LỤC 1C

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ (Kèm theo Kế hoạch số 40 -KH/ĐUK, ngày 23/5/2022 của BTV Đảng ủy Khối)

I. Quy hoạch cấp trưởng các Ban Đảng ủy Khối, các đoàn thể Khối

1. Đối tượng 1: Cấp phó các Ban Đảng ủy Khối, các đoàn thể Khối và tương đương; bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chuyên viên các Ban Đảng ủy Khối, các đoàn thể Khối.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch cấp phó các Ban Đảng ủy Khối, các đoàn thể Khối

1. Đối tượng 1: Chuyên viên các Ban Đảng ủy Khối, các đoàn thể Khối và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

III. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối

1. Đối tượng 1: Phó bí thư tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở, cấp ủy viên cơ sở (nơi không có ban thường vụ) trực thuộc Đảng bộ Khối; trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở, cấp ủy viên cơ sở (nơi không có ban thường vụ) trực thuộc Đảng bộ Khối, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm

kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối; trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.

V. Quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở, cấp trưởng, phó các phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị *(đã được quy hoạch chức danh cấp trưởng)*.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chuyên viên các phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.

VI. Quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối

1. Đối tượng 1: Cấp trưởng, phó các phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị *(đã được quy hoạch chức danh cấp trưởng)*.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chuyên viên các phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.



PHỤ LỤC 2
XÁC ĐỊNH TUỔI¹ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH
 (Kèm theo Kế hoạch số **40** -KH/ĐUK, ngày **14**/5/2022 của BTV Đảng ủy Khối)

I. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban Đảng ủy Khối, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030	
	Nam	Nữ
Cấp cơ sở	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây ²
Cấp Đảng ủy Khối	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây ³

II. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

III. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng (đối với đối tượng 1) và ít nhất 120 tháng (đối với đối tượng 2).

¹ Lưu ý: (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

² Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh tháng 01/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = 5 năm 01 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 12).

³ Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 02/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = 5 năm công tác.



PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 40 -KH/ĐUK, ngày 13/5/2022 của BTV Đảng ủy Khối)

I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ (quy hoạch lần đầu)

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng (bí thư và phó bí thư hoặc bí thư chi bộ, nơi không có cấp ủy) chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.
- Đối với đảng ủy cơ sở: Ban chấp hành đảng bộ cơ sở.
- Đối với chi bộ cơ sở: Ban chấp hành chi bộ cơ sở (nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư).
- Đối với các chức danh thuộc Cơ quan Đảng ủy Khối: tập thể Thường trực Đảng ủy Khối và cấp ủy chi bộ.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

+ Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh: Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Trưởng các Ban Đảng ủy Khối, trưởng các đoàn thể Khối; Bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối.

+ Đối với các đảng ủy cơ sở: Ban chấp hành đảng bộ; Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Trưởng các phòng, ban và đơn vị tương đương; Trưởng các tổ chức đoàn thể trực thuộc; Bí thư và phó bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

+ *Đối với các chi bộ cơ sở:* Toàn thể đảng viên của chi bộ.

+ *Đối với các chức danh thuộc Cơ quan Đảng ủy Khối:* Toàn thể cán bộ, công chức Cơ quan Đảng ủy Khối.

(2) *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

+ *Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh:* Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; Trưởng các ban của Đảng ủy Khối, trưởng các đoàn thể Khối; Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối.

+ *Đối với các đảng ủy cơ sở:* Ban chấp hành đảng bộ cơ sở; Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Trưởng các tổ chức đoàn thể trực thuộc; Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở.

+ *Đối với các chi bộ cơ sở:* Cấp ủy (nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư); Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Trưởng các đoàn thể trực thuộc.

(2) *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(3) **Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

(1) **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo thực

hiện như sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(3) Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
 - Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.
-



PHỤ LỤC 4 DANH MỤC HỒ SƠ QUY HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 40-KH/ĐUK, ngày 23/5/2022 của BTV Đảng ủy Khối)

I. Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch (theo mẫu)

1. Tờ trình lên cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.
2. Biên bản hội nghị và các biên bản kiểm phiếu giới thiệu quy hoạch; bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
3. Danh sách cán bộ quy hoạch các chức danh có kèm theo phân tích chất lượng.
4. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

II. Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch (theo mẫu)

Cá nhân các đồng chí trong quy hoạch cấp ủy cơ sở lập 02 bộ hồ sơ (01 bộ gửi cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, qua Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy Khối; 01 bộ lưu tại cơ quan, đơn vị quy hoạch); riêng hồ sơ nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở gửi cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối. Thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
2. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
3. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (đối với cấp ủy cơ sở khi trình hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch cho Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh không cần thực hiện nội dung này).
4. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
5. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
6. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức; quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu trên không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

ĐẢNG BỘ KHÔI CÁC CƠ QUAN TỈNH
ĐẢNG ỦY, CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày ... tháng ... năm 2022

*
(đóng dấu)

PHIẾU GIỚI THIỆU/ BIỂU QUYẾT
Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch)
các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ ...
(tại Hội nghị.....)

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên*	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	Chức danh Bí thư				
1	Nguyễn Văn A				
2	...				
II	Chức danh Phó Bí thư				
	...				
III	Chức danh ...				
1	...				

Ý kiến khác (nếu có):.....

.....

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

* Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tín nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.

ĐẢNG BỘ KHÔI CÁC CƠ QUAN TỈNH
ĐẢNG ỦY, CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày...tháng... năm 2022

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
Giới thiệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030
(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)
Tại Hội nghị:.....

I. CHỨC DANH.....

Số t t	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả bỏ phiếu				Ghi chú
					Đồng ý		Không đồng ý		
		Nam	Nữ		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1									
2									
....									

II. CHỨC DANH.....

Số t t	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả bỏ phiếu				Ghi chú
					Đồng ý		Không đồng ý		
		Nam	Nữ		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1									
2									
....									

III. CHỨC DANH.....

Số t t	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả bỏ phiếu				Ghi chú
					Đồng ý		Không đồng ý		
		Nam	Nữ		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1									
2									
....									

T/M BAN CHẤP HÀNH

ĐẢNG BỘ KHÔI CÁC CƠ QUAN TỈNH
ĐẢNG ỦY, CHI BỘ.....

*

MẪU 3
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 2022

MẪU BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Giới thiệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý
Nhiệm kỳ 2025 - 2030
Tại Hội nghị.....
(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)

Hội nghị....., ngày tháng... năm 2022, tại..... đã
tiến hành bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm
kỳ 2025-2030 của (TÊN ĐẢNG ỦY, CHI BỘ).....

I. Hội nghị đã bầu Ban kiểm phiếu gồm các đồng chí sau:

1. Đồng chí..... - Trưởng ban.
2. Đồng chí..... - Thư ký.
3. Đồng chí..... - Ủy viên.

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và lập biên bản
kiểm phiếu như sau:

- Tổng số đồng chí được mời dự hội nghị: đồng chí.
- Tổng số có mặt dự hội nghị: đồng chí.
- Số phiếu phát ra:phiếu; Số phiếu thu về:.....phiếu;
- Số phiếu hợp lệ:phiếu; Số phiếu không hợp lệ:...phiếu.

II. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Kết quả kiểm phiếu, theo các chức danh (có danh sách kèm theo):

1. Chức danh : giới thiệu.....đồng chí.
2. Chức danh : giới thiệu.....đồng chí.
3. Chức danh : giới thiệu.....đồng chí.
4. Chức danh : giới thiệu.....đồng chí.

Biên bản được lập thành.....bản, vào lúc.....giờ, ngày.....tháng.....
năm 2022.

Trưởng ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Dấu của đơn vị

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH

ĐẢNG ỦY, CHI BỘ...

Nhân sự giới thiệu quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo quản lý **Nhiệm kỳ 2025-2030**

Nhiệm kỳ 2025-2030

[illegible]

*

MẪU 5

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý
Nhiệm kỳ 2025 - 2030
(quy hoạch lần đầu)**

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

I. Nêu căn cứ xây dựng quy hoạch cán bộ; tóm tắt về việc thực hiện quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ.

Nêu nhu cầu đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

II. Căn cứ vào kết quả tín nhiệm giới thiệu quy hoạch cán bộ (có biên bản kèm theo), TÊN ĐẢNG ỦY, CHI BỘ..... đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025- 2030 (quy hoạch lần đầu) đối với các chức danh sau:

A. Chức danh

1. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
2. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
3. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
4. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;

B. Chức danh

1. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
2. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
3. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
4. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;

TÊN ĐẢNG ỦY, CHI BỘ..... đề nghị Ban Thường vụ

Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh xem xét, quyết định./.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu.....

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG

NGUỒN QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)

MẪU 7

Số t t	CHỨC DANH t
--------------	--

T/M BAN CHẤP HÀNH

**BẢN TÓM TẮT
NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ QUY HOẠCH**

- Căn cứ vào Quy định số 02-QĐi/TU, ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Căn cứ vào Quy định số 1589-QĐ/ĐUK, ngày 27/3/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh;

- Căn cứ vào Bản tự kiểm điểm cá nhân, kết luận của cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, nhận xét cán bộ, đảng viên nơi cư trú;

- Căn cứ vào quá trình theo dõi, quản lý cán bộ,

TÊN ĐẢNG ỦY, CHI BỘ.....nhận xét đánh giá:

Đồng chí..... Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Trình độ: + Học vị, học hàm:/.....

+ Chuyên môn:.....

+ Lý luận chính trị:.....

Ngày vào Đảng:.....; Chính thức:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

1. Ưu điểm: Tập trung vào những nội dung sau:

+ *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ:*
Nhận thức, tư tưởng chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối và quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác; tinh thần học tập nâng cao trình độ; tính trung thực, ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết, quan hệ trong công tác; mối quan hệ, tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.

+ *Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:* Mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: thể hiện ở khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả của công việc trong từng vị trí, từng thời gian; tinh thần trách nhiệm trong công tác; khả năng đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của tập thể; năng lực điều hành, tổ chức thực hiện.

+ *Uy tín và triển vọng phát triển*: thể hiện thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm và kết quả đánh giá cán bộ, khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi được bố trí vào chức vụ quy hoạch.

2. Khuyết điểm:

.....

3. Đánh giá:

- Đảng viên đạt mức:

- Cán bộ đạt mức:

4. Hướng sử dụng:

a) Phát triển bố trí nhiệm vụ cao hơn: ☐

b) Ổn định công tác như hiện nay: ☐

c) Chuyển công tác khác: ☐

d) Ý kiến đề xuất khác: ☐

T/M.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-.....

-.....